

Bản án số: 16/2017/HSST.

Ngày: 22/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Tấn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Quân.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Hội chữ thập đỏ Việt Nam huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Trần Thanh Tuấn.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Ban tổ chức huyện ủy huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Hào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/HSST, ngày 19/7/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/HSST, ngày 25/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi X**, sinh năm: 1990; Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Trình độ văn hóa: 2/12; con ông Bùi Văn L (sống) và bà Lê Thị Hồng T (sống); Bị cáo có vợ là Lê Thị T N, sinh năm 1997; Có 01 người con sinh năm 2014; Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/5/2017 đến ngày 06/5/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt).

* *Người bị hại:* **Huỳnh Văn T**, sinh năm: 1990. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

** Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Thị Mộng T**, sinh năm: 1985. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

2. **Đặng Nguyễn Công M**, sinh năm: 1994. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

3. **Trần Thị Đ**, sinh năm: 1974. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

4. **Diệp Mộng M**, sinh năm: 1983. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

5. **Lê Thị Mỹ L**, sinh năm: 1970. Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

6. **Bùi Văn T**, sinh năm: 1993. Chỗ ở hiện nay: Trại giam B, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Bùi X bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 01/3/2014, Bùi Văn T và Bùi X là anh em chú bác ruột với nhau đi đến quán của bà Trần Thị Đ thuộc ấp Nguyễn Tăng, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung để uống bia. Đến khoảng 19 giờ, Huỳnh Văn T điều khiển xe mô tô biển số 65F6 - 5236 đi đến quán cà phê của bà Nguyễn Thị Mộng T sát quán của bà Đẹp uống cà phê, sau khi dựng xe gần quán của bà Đ thì T kêu một ly cà phê đá và qua căn chòi bỏ hoang của ông Trần Văn T đối diện với quán của bà T để nằm vông. Trong lúc T đang nằm vông uống nước thì Bùi X kêu Bùi Văn T đi sang chòi ông H đánh T, sau đó T cầm một vỏ chai bia hiệu Sài Gòn đỏ bằng thủy tinh đi đến chỗ T đang nằm Tồn dùng chân phải đạp lên bụng T một cái làm T ngã xuống đất, khi T đứng dậy thì Tồn cầm vỏ chai bia Sài Gòn đỏ bằng tay phải đánh vào đầu của T một cái làm chai bia bị bể, trong lúc T đang ôm đầu thì Tồn tiếp tục dùng phần cổ chai bia bị bể còn lại cầm trên tay đâm vào vùng lưng bên trái của T một cái, thấy T bị thương ở vùng đầu và lưng nên Tồn bỏ phần vỏ chai đang cầm xuống đất và đi về quán của bà Đ, khi bỏ đi thì Bùi X cầm dao đốn mía dài khoảng 20cm (Theo bản vẽ mô tả vật chứng tại bút lục số 291) đi đến chỗ T, X cầm dao chém vào vai phải của T một cái sau đó cả hai đi đến nhà chú ruột là Bùi Văn N ở gần đó. Khoảng một lát sau Tồn quay lại quán của bà Đ thấy T đang ngồi trên ghế nhựa và bà Diệp Mộng M ngồi kế bên cặp lộ bê tông đối diện với quán bà Đ nên T dùng chân đạp vào người T một cái, T ngã xuống đất thì T cầm ghế nhựa đánh vào người T lúc này chị M chạy đến đỡ cho T nên trúng vào người chị M, sau đó T bỏ đi đến nhà ông N. Riêng Huỳnh Văn T được gia đình và những người xung quanh đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị từ ngày 01/3/2014

đến ngày 04/3/2014 thì xuất viện, do vết thương tái phát dịch tràn màng phổi nên đến ngày 21/3/2014 nhập viện đến ngày 02/4/2014 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 229/TgT-PY, ngày 31/10/2014 và Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số: 95/TgT-PY, ngày 22/5/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận Huỳnh Văn T bị tổn hại sức khỏe là 26%, trong đó có hai vết thương 01 vết thương gây dị vật màng phổi, còn đau khi hít thở sâu, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16% tổn thương do vật sắc, nhọn gây nên và 01 vết thương làm gãy xương bả vai phải tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10% tổn thương do vật sắc, nhọn gây nên.

Bùi Văn Tồn và Bùi X sau khi gây thương tích cho Huỳnh Văn T thì đã bỏ trốn, tuy nhiên qua kết quả điều tra xác minh cùng những tài liệu chứng cứ thu được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã xác định được chính Bùi Văn T và Bùi X đã gây thương tích cho Huỳnh Văn T và đã ra quyết định khởi tố vụ án khởi tố bị can đối với Bùi Văn T và Bùi X về tội cố ý gây thương tích. Đối với Bùi Văn T vào ngày 28/9/2016 Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung đã xét xử Bùi Văn T 02 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Còn đối với Bùi X trong quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã quyết định truy nã đối với Bùi X đến ngày 03/5/2017 thì Bùi X bị bắt.

Sau khi sự việc xảy ra người bị hại Huỳnh Văn T và gia đình đã lo toàn bộ chi phí điều trị thương tích, nhưng khi Tòa án xét xử đối với Bùi Văn T tại phiên tòa ngày 28/9/2016 thì Tòa án đã buộc Bùi Văn T bồi thường cho người bị hại Huỳnh Văn T theo quy định của pháp luật xong, đồng thời bị cáo Bùi X đã khắc phục số tiền 3.000.000 đồng cho người bị hại nên tại phiên tòa hôm nay người bị hại Huỳnh Văn T không yêu cầu bị cáo Bùi X bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

- Tại bản cáo trạng số: 11/QĐ-KSĐT, ngày 18/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Bùi X về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi X đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như cáo trạng đã nêu nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu. Sau khi luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đề nghị áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi X, đồng thời đề nghị áp dụng điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của

Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Bùi X từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại phần tranh luận bị cáo Bùi X thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên nên bản thân bị cáo không có tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói cuối cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì bị cáo trình bày bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt người làm chứng Nguyễn Thị Mộng T, Đặng Nguyễn Công M, Trần Thị Đ, Diệp Mộng M, Bùi Văn T. Xét sự vắng mặt đó không gây trở ngại cho việc xét xử, sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các Điều 192 và 199 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

* Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung và phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng. Ngoài ra, sự thật vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Trong lúc đang ngồi nhậu tại quán của bà Trần Thị Đ thuộc ấp Nguyễn Tăng, xã Đại Ân 1 khi thấy Huỳnh Văn T đến uống cà phê ở quán của bà Nguyễn Thị Mộng T nên Bùi Văn T và Bùi X đã có hành vi cùng nhau gây thương tích cho người bị hại Huỳnh Văn T với tỷ lệ thương tích là 26%.

Hành vi của bị cáo Bùi X gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra, nhưng bản thân bị cáo Bùi X và Bùi Văn T đã cố ý gây thương tích và tổn hại sức khỏe của người bị hại Huỳnh Văn T là 26%, mà hung khí để bị cáo Bùi X gây nên thương tích cho Huỳnh Văn T là cây dao dài khoảng 20cm đây là loại hung khí nguy hiểm, nên bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự, đồng thời trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay đã thể hiện rõ giữa bị cáo Bùi X và người bị hại Huỳnh Văn T không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng bị cáo đã cố tình gây thương tích cho người bị hại đã thể hiện được tính chất côn đồ của bị cáo nên đây là tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự nên đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, với hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo phải bị trừng trị đích đáng theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tù nghiêm khắc đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, theo quy định về tội “Cố ý gây thương tích” tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì khung hình phạt tù là từ 02 năm đến 07 năm, nhưng theo quy định về tội “Cố ý gây thương tích” tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì khung hình phạt tù là từ 02 năm đến 05 năm nên theo quy định có lợi cho bị cáo thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với khung hình phạt là từ 02 năm đến 05 theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng thời, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc việc bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã khắc phục số tiền 10.000.000 đồng cho người bị hại, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có . Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi X nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Đồng thời, cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Tại phiên tòa sơ thẩm Kiểm sát viên Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi X, đồng thời đề nghị áp dụng điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Bùi X từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là

tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhưng bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

* Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại Huỳnh Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đó của người bị hại.

* Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung không truy tìm được vật chứng là cây dao dài khoảng 20cm (Theo bản vẽ mô tả vật chứng tại bút lục số 291) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về án phí: Bị cáo Bùi X là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi X phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 104; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi X.

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Bùi X 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/5/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại Huỳnh Văn T không yêu cầu bị cáo Bùi X bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Do cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung không truy tìm được vật chứng là cây dao dài khoảng 20cm (Theo bản vẽ mô tả vật chứng tại bút lục số 291) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nhưng Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của bị cáo, người bị hại những người làm chứng thì Hội đồng xét xử thống nhất cây dao mô tả như trên là hung khí gây ra thương tích cho người bị hại Huỳnh Văn T.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử buộc bị cáo Bùi X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cù Lao Dung;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Tấn Đạt